

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG EUROPLAST**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG EUROPLAST

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EUROPLAST ENERGY INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108074085

**3. Ngày thành lập:** 27/11/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

A66, khu A, khu đấu giá quyền sử dụng đất khu 3ha, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất, truyền tải và phân phối điện<br>(Trừ các hoạt động nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3510(Chính) |
| 2.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3320        |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4321        |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4322        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết :<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);<br>- Bán buôn các máy móc, thiết bị thu nạp năng lượng mặt trời;      | 4659        |
| 6.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: - Tư vấn giám sát thi công công trình điện;<br>- Tư vấn đầu tư xây dựng công trình nhà máy thủy điện;<br>- Tư vấn đầu tư xây dựng công trình nhà máy nhiệt điện;<br>- Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp ;<br>- Thiết kế điện - cơ điện công trình; | 7110        |
| 7.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);                                                                                                                                                          | 6619        |
| 8.  | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2740        |
| 9.  | Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2812        |
| 10. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7020        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                           | 8299        |
| 12. | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                                                                                                                                                                                                | 2710        |
| 13. | Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2731        |
| 14. | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2732        |
| 15. | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2733        |
| 16. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2750        |
| 17. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2790        |
| 18. | Sản xuất pin và ắc quy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2720        |

**6. Vốn điều lệ:** 600.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

## 7. Số cổ phần được quyền chào bán:

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông                  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                     | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHÂU ÂU | khu công nghiệp Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                                       | Cổ phần phổ thông | 48.000.000 | 480.000.000.000       | 80,000    | 0700253609                                                                                  |         |
|     |                              |                                                                                                                          | Tổng số           | 48.000.000 | 480.000.000.000       | 80,000    |                                                                                             |         |
|     |                              |                                                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | HUỖNH SONG TRÀ               | Số 38 ngách 5 ngõ 259 Phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông | 6.000.000  | 60.000.000.000        | 10,000    | 011670339                                                                                   |         |
|     |                              |                                                                                                                          | Tổng số           | 6.000.000  | 60.000.000.000        | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                              |                                                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN KHÁNH VÂN             | Phòng 204 Nhà A3 Tập thể Ban quản lý công trình Thăng Long, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 3.000.000  | 30.000.000.000        | 5,000     | 001174010617                                                                                |         |
|     |                              |                                                                                                                          | Tổng số           | 3.000.000  | 30.000.000.000        | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                              |                                                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | BÙI QUỐC HƯƠNG               | Số 5 ngõ 127 đường Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                   | Cổ phần phổ thông | 3.000.000  | 30.000.000.000        | 5,000     | 013098924                                                                                   |         |
|     |                              |                                                                                                                          | Tổng số           | 3.000.000  | 30.000.000.000        | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                              |                                                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI QUỐC HƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 11/02/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013098924

Ngày cấp: 22/07/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5 ngõ 127 đường Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 5 ngõ 127 đường Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội